

Số: 60/2022/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1997;

Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐC, xã TC, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn Vĩnh Điện, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Đình X, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã TC, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị M và anh Lê Đình X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị M và anh Lê Đình X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị M và anh Lê Đình X thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Anh Thư sinh ngày 28/5/2021; Anh X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng trên tháng*), cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2022.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Vì lợi ích của con,

theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị Trịnh Thị M và anh Lê Đình X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị M và anh Lê Đình X thỏa thuận chị M chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0005878 ngày 26/4/2022; Trả lại cho chị Trịnh Thị M 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp. Anh Lê Đình X phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt